TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Dịu.
2. Ông Trần Đình Thừa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 253/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1983; thường trú: Số 40/11/1 đường T, khu phố T, phường T, Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh Th1, sinh năm 1977; thường trú: Số 40/11/1 đường T, khu phố T, phường T, Th1 phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q1 và ông Lê Minh Th1 là vợ chồng, tự nguyện chung sống từ năm 2003 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 0196/2004 ngày 22/7/2004. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại phường An Bình, Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến năm 2006 thì chuyển đến sống tại số 40/11/1 đường Tân

Thiều, khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ khoảng tháng 4/2022 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay bà Nguyễn Thị Q1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh Th1.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 (ba) người con chung tên Lê Thị Trà M, sinh ngày 27/3/2004; Lê Nguyễn Công V, sinh ngày 16/12/2010 và Lê Nguyễn Bích H, sinh ngày 11/8/2017. Trong đơn khởi kiện bà Q1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là Lê Nguyễn Bích Hằng, sinh ngày 11/8/2017 và giao con Lê Nguyễn Công V, sinh ngày 16/12/2010 cho ông Th1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bà Q1 thay đổi yêu cầu về con chung. Theo đó, bà Q1 yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con là cháu Vvà cháu H và tự nguyện không yêu cầu ông Th1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Đối với con chung tên Lê Thị Trà M, sinh ngày 27/3/2004 đã đủ tuổi trưởng Th1 nên bà Q1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị Q1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Minh Th1 đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Minh Th1 đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q1 và ông Lê Minh Th1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công,

tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 0196/2004 ngày 22/7/2004, việc kết hôn là tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Q1 xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, đã kéo dài nhưng không thể hàn gắn được nên bà Nguyễn Thị Q1 yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh Th1.

[3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, trước khi thụ lý vụ án bà Nguyễn Thị Q1 và ông Lê Minh Th1 không ai có đơn đề nghị hòa giải tại cơ sở. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Bà Nguyễn Thị Q1 xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, phát sinh trong thời gian dài không hàn gắn được. Ông Lê Minh Th1 đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Q1 và ông Th1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Q1 yêu cầu được ly hôn với ông Th1 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Q1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có 03 (ba) người con chung tên Lê Thị Trà My, sinh ngày 27/3/2004; Lê Nguyễn Công Vinh, sinh ngày 16/12/2010 và Lê Nguyễn Bích Hằng, sinh ngày 11/8/2017. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa Th1 niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ông Lê Minh Th1 được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến về con chung, không cung cấp chứng cứ chứng minh ông có việc làm, có thu nhập và có mong muốn nuôi con. Cháu Vinh và cháu Hằng hiện chưa Th1 niên và đều có mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chưa Th1 niên, Tòa án giao cháu Vinh và cháu Hằng cho bà Nguyễn Thị Q1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Q1 không yêu cầu ông Lê Minh Th1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu V và cháu H. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bà Q1 nên Tòa án ghi nhận.

[6] Đối với con chung tên Lê Thị Trà M, sinh ngày 27/3/2004 đã đủ tuổi trưởng Th1, bà Q1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Từ những nhận định trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Q1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q1 đối với ông Lê Minh Th1 về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q1 được ly hôn với ông Lê Minh Th1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 0196/2004 do Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/7/2004).

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Lê Nguyễn Công V, sinh ngày 16/12/2010 và Lê Nguyễn Bích H, sinh ngày 11/8/2017 cho bà Nguyễn Thị Q1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Q1 về việc không yêu cầu ông Lê Minh Th1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Q1 và ông Th1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Th1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Q1 nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của các con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Đối với con chung tên Lê Thị Trà M, sinh ngày 27/3/2004 đã đủ tuổi trưởng Th1, bà Q1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Q1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001090 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Th1 phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Thành phố phố Dĩ An;
- Chi cục THADS Thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân